

# PHƯƠNG PHÁP DẠY KỸ NĂNG NÓI MÔN TIẾNG ANH HIỆU QUẢ TẠI BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Thị Lý

Trường THPT Khương Đình, Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh trung học phổ thông trở thành một yêu cầu cấp thiết. Việc nghiên cứu các phương pháp dạy kỹ năng nói hiệu quả, phù hợp với đối tượng học sinh phổ thông, là một vấn đề cần được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nâng cao chất lượng giáo dục.

**Từ khóa:** phương pháp, kỹ năng nói

## METHODS FOR TEACHING SPEAKING SKILLS IN ENGLISH EFFECTIVELY AT THE HIGH SCHOOL LEVEL

Nguyen Thi Ly

Khuong Dinh High School, Khuong Ha, Thanh Xuan, Hanoi

**Abstract:** In the context of increasingly deep international integration, enhancing English speaking skills for high school students has become an urgent requirement. Researching effective teaching methods for speaking skills that are suitable for high school students is an important issue that needs to be emphasized to meet practical demands and improve the quality of education.

**Keywords:** methods, speaking skills

Nhận bài: 08/11/2024

Phản biện: 29/11/2024

Duyệt đăng: 03/12/2024

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh trung học phổ thông trở thành một yêu cầu cấp thiết. Kỹ năng nói không chỉ giúp học sinh giao tiếp hiệu quả mà còn là công cụ quan trọng để tiếp cận tri thức toàn cầu và phát triển bản thân. Tuy nhiên, việc dạy và học kỹ năng này ở bậc trung học phổ thông hiện vẫn gặp nhiều thách thức, như thiếu môi trường thực hành, phương pháp giảng dạy chưa phù hợp, và sự tự ti của học sinh. Do đó, nghiên cứu các phương pháp dạy kỹ năng nói hiệu quả, phù hợp với đối tượng học sinh phổ thông, là một vấn đề cần được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nâng cao chất lượng giáo dục.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Những thuận lợi và khó khăn khi luyện nói cho học sinh

##### 2.1.1. Thuận lợi

Học sinh nhận thức rõ tầm quan trọng của tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nói, trong học tập, công việc và giao tiếp quốc tế.

Công nghệ phát triển giúp giáo viên dễ dàng sử dụng các ứng dụng, video, và tài liệu trực tuyến để hỗ trợ quá trình luyện nói.

Một số trường học trang bị phòng học tiếng với thiết bị hiện đại, tạo điều kiện cho học sinh thực hành nói.

Nhiều giáo viên được trang bị kiến thức, kỹ năng giảng dạy hiện đại, có khả năng áp dụng các

phương pháp giảng dạy sáng tạo.

Các câu lạc bộ tiếng Anh, cuộc thi hùng biện, và giao lưu quốc tế giúp học sinh có thêm cơ hội thực hành nói.

##### 2.1.2. Khó khăn

Nhiều học sinh ngại sai, sợ bị bạn bè cười hoặc thiếu tự tin vào khả năng phát âm và ngữ pháp của mình.

Học sinh thiếu môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên, phần lớn chỉ luyện nói trong giờ học.

Trong một lớp học, mức độ thành thạo tiếng Anh của học sinh không đồng đều, gây khó khăn cho giáo viên trong việc thiết kế bài tập phù hợp.

Thời gian dành cho kỹ năng nói trong chương trình học chính khóa thường không đủ để học sinh luyện tập thường xuyên.

Một số phụ huynh chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc luyện nói tiếng Anh hoặc không có khả năng hỗ trợ học sinh tại nhà.

Ở nhiều trường học, đặc biệt tại các vùng nông thôn, tài liệu và công cụ hỗ trợ luyện nói còn thiếu hoặc không đồng bộ.

#### 2.2. Một số phương pháp dạy kỹ năng nói môn Tiếng Anh hiệu quả tại bậc THPT

##### 2.2.1. Phương pháp giao tiếp thực tế

Phương pháp giao tiếp thực tế tập trung vào việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống gần gũi với đời sống. Đây là một cách tiếp cận hiện đại, đặt học sinh vào trung tâm của quá trình học tập, khuyến khích các em sử dụng tiếng Anh để tương tác thực sự.

Mục tiêu chính của phương pháp giao tiếp thực

tế là giúp học sinh không chỉ học để thi mà còn sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống, đồng thời xây dựng sự tự tin và khả năng ứng dụng ngôn ngữ linh hoạt.

Cách thực hiện:

Tạo tình huống thực tế: Giáo viên thiết kế các tình huống gần gũi như hỏi đường, mua sắm, gọi món tại nhà hàng, phỏng vấn xin việc, hoặc tham gia các cuộc thảo luận.

Ví dụ: Học sinh đóng vai nhân viên bán hàng và khách hàng trong một cửa hàng, sử dụng tiếng Anh để mua và bán sản phẩm.

Hoạt động thực hành giao tiếp: Thực hiện các hoạt động như thảo luận nhóm, đóng vai (role-play), giải quyết vấn đề (problem-solving), hoặc kể chuyện (storytelling).

Ví dụ: Một nhóm học sinh thảo luận về kế hoạch tổ chức chuyến đi dã ngoại bằng tiếng Anh.

Tăng cường giao tiếp thực tế: Khuyến khích học sinh tham gia câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu với người bản ngữ, hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh.

Lợi ích của biện pháp:

Học sinh có thể sử dụng tiếng Anh trong các tình huống hàng ngày, từ đó trở nên tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.

Khi học sinh thực hành thường xuyên trong môi trường giao tiếp thực tế, các em sẽ dần loại bỏ sự e dè, ngại sai, và sẵn sàng thể hiện bản thân.

Thông qua giao tiếp, học sinh không chỉ nâng cao kỹ năng nói mà còn cải thiện kỹ năng nghe, từ vựng và phản xạ ngôn ngữ.

Các hoạt động giao tiếp thúc đẩy học sinh suy nghĩ linh hoạt và sáng tạo trong việc diễn đạt ý tưởng.

### 2.2.2. Hoạt động nhóm và cặp

Phương pháp hoạt động nhóm và cặp là một trong những cách hiệu quả nhất để dạy kỹ năng nói tiếng Anh tại bậc trung học phổ thông. Phương pháp này tập trung vào việc chia học sinh thành các nhóm nhỏ hoặc cặp đôi để thực hành giao tiếp tiếng Anh với nhau. Giáo viên đóng vai trò người hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động thực hành nói.

Mục tiêu của phương pháp: Tăng cơ hội giao tiếp tiếng Anh giữa học sinh; phát triển kỹ năng làm việc nhóm, lắng nghe, và phản hồi ý kiến; tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích học sinh tự tin sử dụng tiếng Anh.

Cách thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị. Lựa chọn chủ đề gần gũi với cuộc sống học sinh (ví dụ: sở thích, kỳ nghỉ, phim ảnh, môi trường). Thiết kế nhiệm vụ giao tiếp rõ ràng, cụ thể, phù hợp với trình độ học sinh (ví dụ: thảo luận, đóng vai, giải quyết vấn đề).

Bước 2: Phân nhóm hoặc cặp đôi. Chia lớp thành các nhóm nhỏ (3-5 học sinh) hoặc cặp đôi tùy thuộc vào số lượng học sinh và mức độ phức tạp của bài tập. Đảm bảo sự cân bằng giữa các nhóm về trình độ và kỹ năng.

Bước 3: Triển khai hoạt động. Học sinh thực hiện nhiệm vụ giao tiếp đã được giáo viên hướng dẫn, ví dụ: Thảo luận về một vấn đề (Problem-Solving Task). Đóng vai trong các tình huống thực tế (Role-Play). Trình bày ý tưởng trong nhóm (Group Presentation). Giáo viên giám sát, hỗ trợ và ghi nhận những lỗi sai hoặc khó khăn mà học sinh gặp phải.

Bước 4: Tổng kết. Mời một số nhóm/cặp trình bày hoặc chia sẻ kết quả. Giáo viên nhận xét, sửa lỗi và đưa ra phản hồi tích cực.

Lợi ích của biện pháp:

Mỗi học sinh đều có cơ hội nói, tránh việc thụ động lắng nghe như trong lớp học truyền thống.

Kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết xung đột và phối hợp với bạn học được cải thiện.

Làm việc trong nhóm hoặc cặp giúp học sinh cảm thấy thoải mái hơn, giảm sự lo lắng khi nói trước đám đông.

Học sinh có thể học cách phát âm, từ vựng hoặc cách diễn đạt từ bạn cùng nhóm.

### 2.2.3. Phương pháp phản hồi xây dựng

Phương pháp phản hồi xây dựng tập trung vào việc giúp học sinh nhận ra và khắc lỗi sai của mình một cách nhẹ nhàng, không gây áp lực hay làm giảm sự tự tin. Điều này đặc biệt quan trọng khi dạy kỹ năng nói, bởi việc giao tiếp bằng tiếng Anh đòi hỏi sự thoải mái, tự nhiên và tự tin.

Mục tiêu của phương pháp: Giúp học sinh cảm thấy thoải mái khi nói, không sợ bị chỉ trích khi mắc lỗi; chỉ ra các lỗi sai về phát âm, ngữ pháp, từ vựng hoặc diễn đạt, đồng thời hướng dẫn cách sửa lỗi hiệu quả; tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích học sinh tiếp tục nỗ lực và không ngại thử nghiệm.

Cách thực hiện:

Quan sát và lắng nghe: Trong quá trình học sinh thực hành nói, giáo viên cần chú ý đến cách phát âm, cấu trúc câu, và sự lưu loát của học sinh. Không nên ngắt lời khi học sinh đang nói mà chỉ ghi chú lại những lỗi cần chỉnh sửa.

Sửa lỗi một cách nhẹ nhàng: Sau khi học sinh hoàn thành, giáo viên chỉ ra lỗi sai cụ thể nhưng không làm học sinh cảm thấy bị chê trách. Ví dụ: Nếu học sinh phát âm sai từ "comfortable" thành /'kʌmfərtəbəl/ thay vì /'kʌmf.tə.bəl/, giáo viên có thể nói: "Good job! But let's try saying 'comfortable' like this..."

Khen ngợi nỗ lực: Nhấn mạnh những điểm mà học sinh đã làm tốt trước khi chỉ ra lỗi sai. Ví dụ: "Bạn đã nói rất rõ ràng và trôi chảy trong phần này, nhưng có một số từ mình có thể sửa để tốt hơn nữa."

Cung cấp gợi ý cải thiện: Đưa ra lời khuyên hoặc mẹo nhỏ để giúp học sinh ghi nhớ cách sửa lỗi. Ví dụ: "Để phát âm chuẩn từ này, bạn có thể chia nó thành từng phần nhỏ và lặp lại."

Khuyến khích tự đánh giá: Để học sinh tự phát hiện và sửa lỗi qua việc nghe lại đoạn ghi âm giọng nói của mình hoặc so sánh với mẫu chuẩn.

Lợi ích của biện pháp:

Học sinh không cảm thấy áp lực khi mắc lỗi, thay vào đó, coi lỗi sai là cơ hội để học hỏi.

Phương pháp này giúp học sinh cảm thấy được quan tâm và hỗ trợ, thay vì bị phê phán.

Việc nhận ra lỗi và sửa chữa liên tục giúp học sinh cải thiện kỹ năng nói bền vững.

#### 2.2.4. Sử dụng công nghệ hỗ trợ

Công nghệ hỗ trợ đóng vai trò quan trọng trong việc dạy và học kỹ năng nói môn Tiếng Anh. Phương pháp này sử dụng các ứng dụng, phần mềm, và nền tảng trực tuyến để cung cấp môi trường thực hành đa dạng, linh hoạt và phù hợp với nhu cầu cá nhân của học sinh. Thầy cô có thể tích hợp các công cụ hiện đại vào bài giảng để nâng cao khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh một cách tự nhiên và thú vị.

Mục tiêu chính của phương pháp này là giúp học sinh phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh một cách tự tin, tự nhiên, đồng thời tận dụng tối đa công nghệ để cá nhân hóa và nâng cao hiệu quả học tập.

##### Cách thực hiện:

Chọn các công cụ công nghệ phù hợp: Sử dụng các ứng dụng như *ELSA Speak*, *Cambly*, *HelloTalk* để cải thiện phát âm và kỹ năng giao tiếp. Khuyến khích học sinh nghe và bắt chước các nội dung từ YouTube hoặc podcast phù hợp với trình độ. Sử dụng *Zoom*, *Microsoft Teams*, hoặc *Flipgrid* để tạo các buổi giao tiếp, tranh luận trực tuyến.

Tích hợp công nghệ vào bài học: Kết hợp trình chiếu video ngắn hoặc đoạn hội thoại mẫu làm phần mở đầu bài học. Tạo bài tập tương tác, như ghi âm câu trả lời và gửi qua các ứng dụng để

giáo viên phản hồi. Sử dụng trò chơi trực tuyến (*Kahoot*, *Quizizz*) để học sinh thực hành từ vựng và mẫu câu nói.

Khuyến khích thực hành cá nhân: Giao bài tập yêu cầu học sinh ghi âm lại phần nói, ví dụ: tự giới thiệu, mô tả một sự kiện hoặc trả lời câu hỏi. Khuyến khích học sinh tham gia các diễn đàn, câu lạc bộ tiếng Anh trực tuyến để giao tiếp với bạn bè quốc tế.

Sử dụng công nghệ AI để cá nhân hóa việc học: Các ứng dụng như *ELSA Speak* sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích phát âm, cung cấp phản hồi cụ thể và giúp học sinh sửa lỗi. AI cũng cho phép học sinh luyện nói với độ chính xác cao, cải thiện giọng điệu và ngữ điệu.

##### Lợi ích của biện pháp:

Học sinh có thể thực hành nói bất cứ lúc nào, không bị giới hạn bởi thời gian và không gian.

Phù hợp với nhiều trình độ khác nhau, cá nhân hóa bài tập cho từng học sinh.

Công nghệ tạo sự thú vị trong học tập, giúp học sinh không cảm thấy nhàm chán.

Các công cụ như trò chơi, ứng dụng giao tiếp trực tuyến mang lại trải nghiệm học tập mới mẻ.

Các ứng dụng hiện đại cung cấp phản hồi ngay lập tức về phát âm, ngữ pháp, và giọng điệu.

Giáo viên có thể sử dụng dữ liệu từ ứng dụng để theo dõi tiến bộ của học sinh.

Công nghệ cho phép học sinh giao tiếp với người bản ngữ hoặc bạn bè quốc tế, giúp cải thiện khả năng nói một cách thực tế.

### III. KẾT LUẬN

Phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh cho học sinh trung học phổ thông là một nhiệm vụ quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu của xu thế hội nhập và toàn cầu hóa. Các phương pháp giảng dạy hiệu quả, như phương pháp giao tiếp thực tế, hoạt động nhóm và cặp, phản hồi xây dựng, và sử dụng công nghệ hỗ trợ, đều đóng vai trò thiết yếu trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Những phương pháp này không chỉ giúp học sinh cải thiện khả năng giao tiếp mà còn tăng sự tự tin, hứng thú học tập, đồng thời xây dựng một môi trường học tập tích cực và sáng tạo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Brown, H. D. (2001). *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy (2nd ed.)*. Longman.
- Harmer, J. (2007). *The practice of English language teaching (4th ed.)*. Pearson Longman.
- Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2001). *Approaches and methods in language teaching (2nd ed.)*. Cambridge University Press.
- Nguyễn Hương Giang, Dương Đức Minh (2023). *Sử dụng Flipgrid để nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh trung học phổ thông*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, 225(03), 51-57.
- Trần Thanh Dũ. (2024). *ĐỘNG CƠ HỌC NÓI TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở VIỆT NAM*. Tạp Chí Khoa học Ngoại ngữ, (77), 44-63.